

CHƯƠNG 6 (tiếp): THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VÀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

ThS. Nguyễn Thị Vũ Hà
Khoa KT&KDQT, Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

Tỷ giá hối đoái

**Tỷ giá hối
đoái là gì?**

**Có những
cách yết giá
nào?**

**Có những
loại tỷ giá
hối đoái
nào?**

**TGHĐ được
xác định
ntn?**

Sự cân bằng của TGHĐ

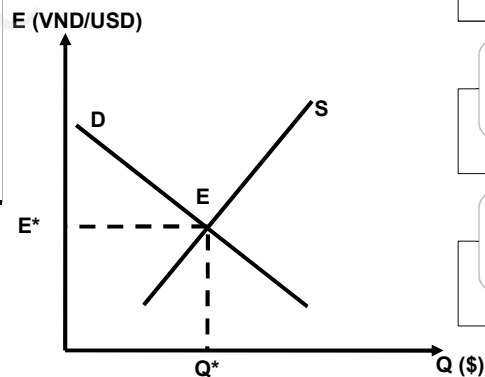
Giả định

- ngoại tệ chỉ sử dụng cho các giao dịch XNK H, dịch vụ
- sau khi hoàn thành giao dịch XNK mỗi bên đều muốn có trong tay đồng tiền của nước mình.

Câu hỏi

- NK sẽ tạo cung hay cầu về ngoại tệ và nội tệ?
- XK sẽ tạo cung hay cầu về ngoại tệ và nội tệ?

Sự cân bằng của TGHĐ

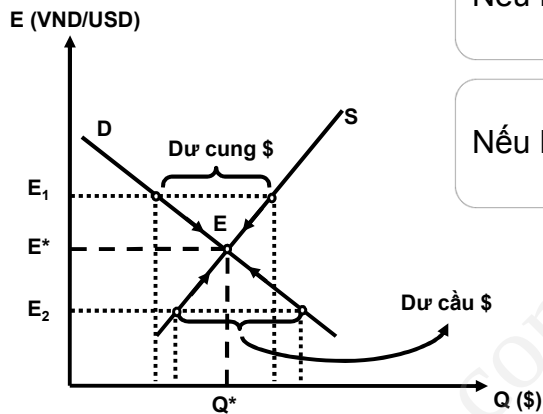


Đường cầu USD có độ dốc ntn? Tại sao?

Đường cung USD có độ dốc ntn? Tại sao?

FX cân bằng tại đâu?

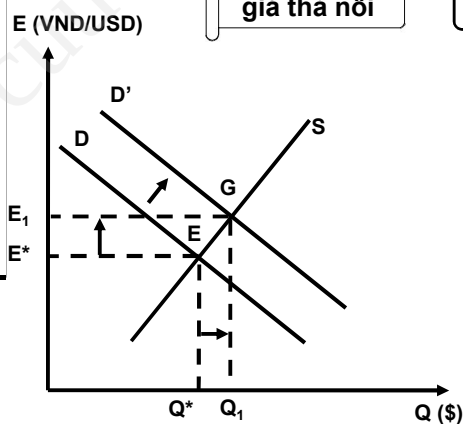
Sự cân bằng của TGHĐ



Nếu $E_1 > E^*$ thì sao?

Nếu $E_2 < E^*$ thì sao?

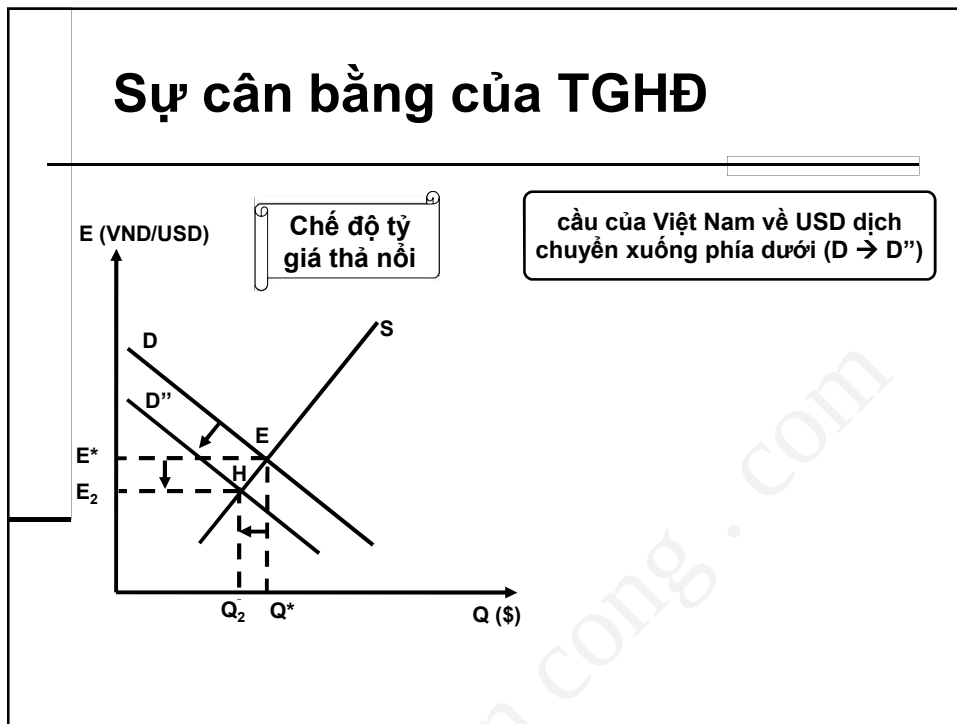
Sự cân bằng của TGHĐ



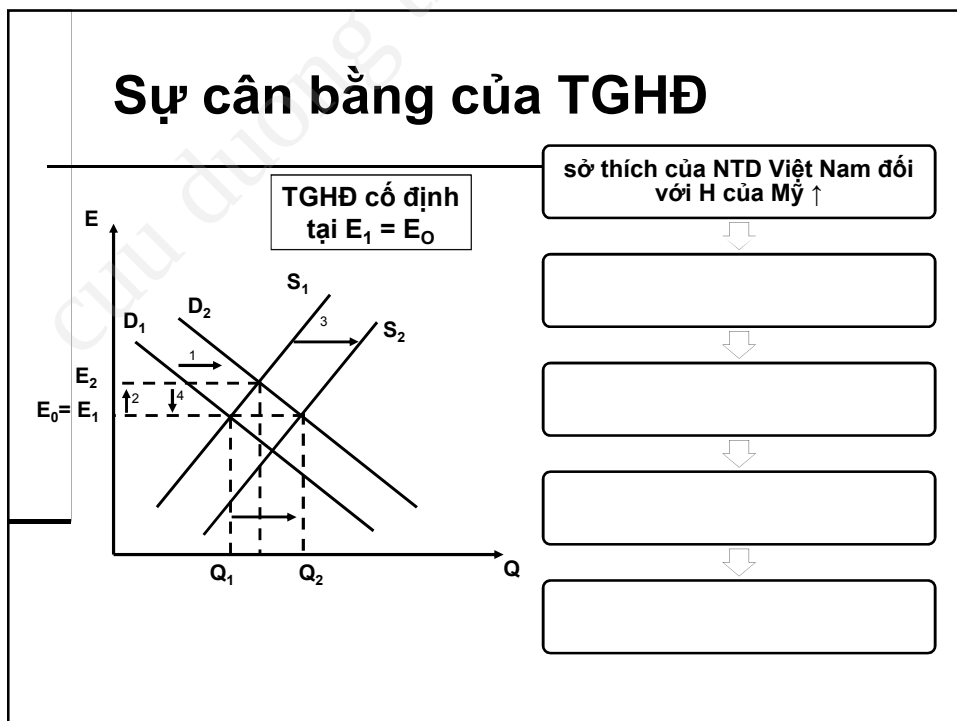
Chế độ tỷ
giá thả nổi

sở thích của NTD Việt Nam đối với
H của Mỹ ↑

Sự cân bằng của TGHĐ



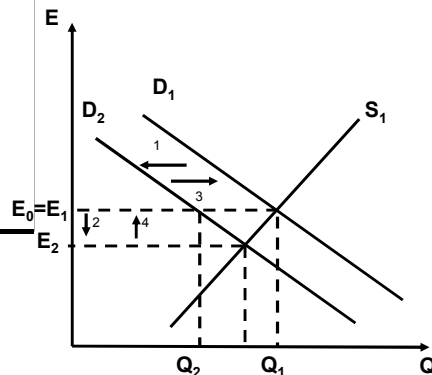
Sự cân bằng của TGHĐ



Sự cân bằng của TGHĐ

TGHĐ cố định
tại $E_1 = E_0$

sở thích của NTD Việt Nam đối với
H của Mỹ ↓



Các nhân tố tác động đến TGHĐ

các biến ktế

- cán cân tài khoản vãng lai
- thu nhập thực tế
- lãi suất thực tế
- mức lạm phát
- sở ưa thích của NTD đối với sp nội địa và nước ngoài
- sự thay đổi của NSLĐ tác động đến CPSX
- mức doanh lợi và rủi ro của đầu tư
- chính sách tiền tệ
- chính sách tài khoá
- chính sách thương mại của chính phủ

những kỳ vọng của thị trường

- tin tức về các biến thị trường tương lai
- quan niệm của các nhà đầu cơ về tỷ giá tương lai

Các nhân tố tác động đến TGHĐ

ngắn hạn (một vài tuần hoặc một vài ngày):

- lãi suất
- sự thay đổi kỳ vọng về TGHĐ tương lai

trung hạn (một vài tháng)

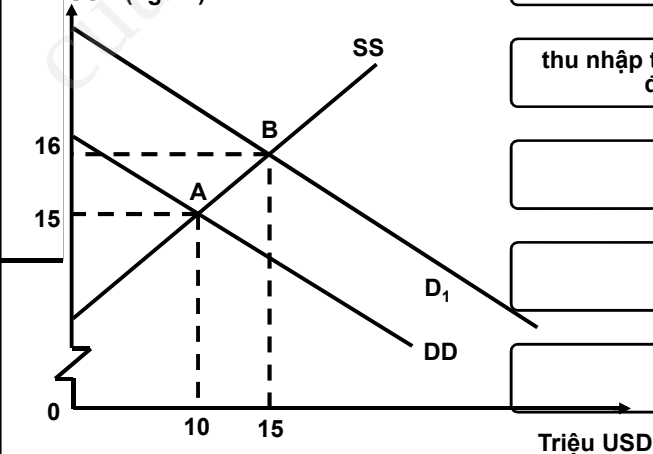
- các nhân tố có tính chu kỳ

dài hạn (1,2 năm hoặc thậm chí 5 năm)

- lạm phát
- mức doanh lợi của đầu tư
- thị hiếu của NTD
- thu nhập thực tế
- cs TM của chính phủ

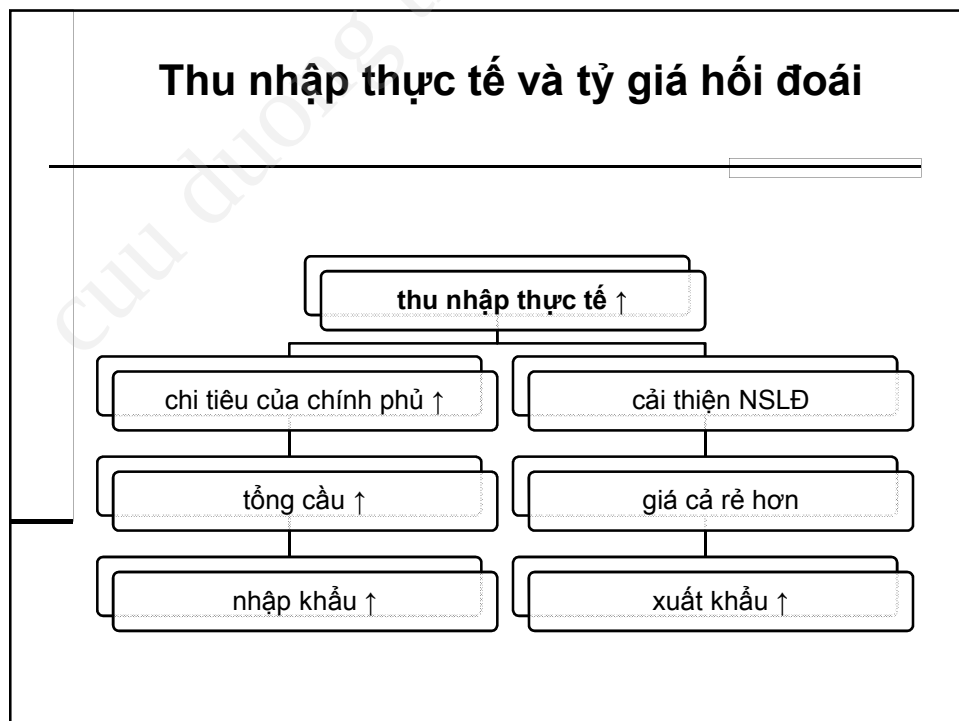
Thu nhập thực tế và tỷ giá hối đoái

VND/USD (nghìn)



VN: ↑ **trường** **kté** ↑
Mỹ: **kté** không ↑ **trường**

thu nhập thực tế cho các hộ gia đình của VN ↑



Thu nhập thực tế và tỷ giá hối đoái



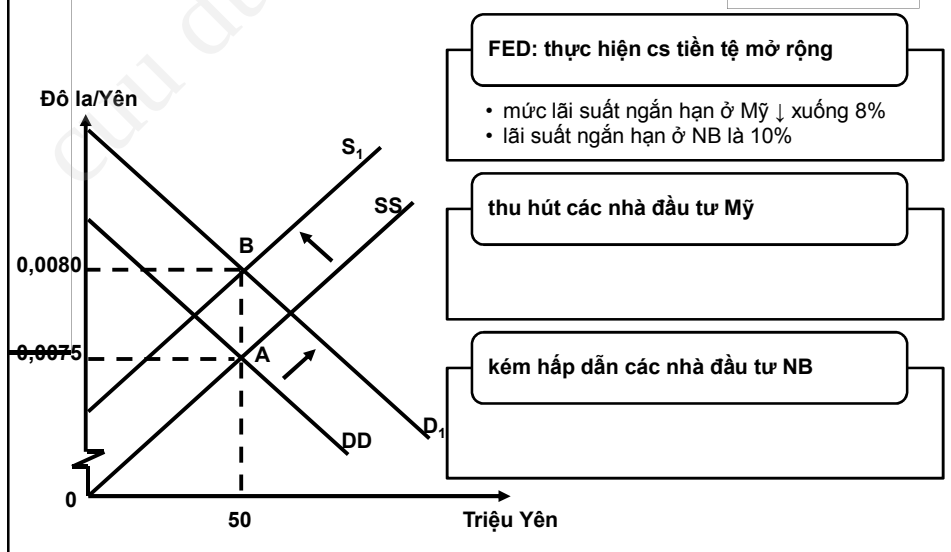
quy luật chung: trong điều kiện các nhân tố khác là không đổi, đồng tiền của quốc gia có mức $\uparrow$ trưởng kinh tế cao hơn các nước khác trên thế giới sẽ có xu hướng mất giá.

Thời kỳ 1993-1994

- nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh
- các nền kinh tế châu Âu tỏ ra rất yếu kém
- nền kinh tế Nhật Bản thì bị đình trệ kéo dài

đồng đô la bị mất giá so với đồng tiền của các nước trên

Lãi suất thực tế và TGHĐ



Lãi suất thực tế và TGHĐ

Lưu ý

- sự khác biệt trong mức lãi suất là *nhân tố tác động chủ yếu* đến TGHĐ trong ngắn hạn.

Ví dụ: Sự vận động của USD trong những năm 1983-1984

- nền kt Mỹ phục hồi nhanh sau suy thoái còn các nước bạn H vẫn chưa thoát khỏi suy thoái → sụt ↓ giá trị XK của Mỹ so với NK → mất giá USD
- **NHƯNG:** mức lãi suất của Mỹ >> so với mức lãi suất ở các nước khác → tạo ra luồng đầu tư ròng vào Mỹ → ↑ giá US

1985-1986:

- khi mức lãi suất của Mỹ ↓ tương đối so với Đức và Nhật Bản, → giá trị trao đổi của USD bị ↓ mạnh so với mác Đức và ¥

Lãi suất thực tế và TGHĐ

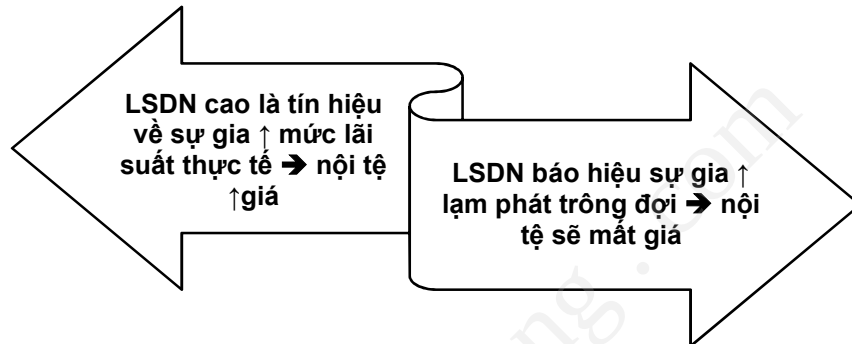
Nhà đầu tư quốc tế quan tâm tới lãi suất thực hay lãi suất danh nghĩa?

Nếu LSDN ở Mỹ ↑ = với mức ↑ lạm phát thì lãi suất thực tế ở Mỹ ntn?

Nhà đầu tư dự đoán tỷ giá thay đổi ntn trong tương lai?

Mức lợi tức danh nghĩa cao từ chứng khoán của Mỹ sẽ bị triệt tiêu bởi sự trượt giá về một mức TGHĐ thấp trong tương lai, làm cho việc đầu tư vào Mỹ trở nên không hấp dẫn

Lãi suất thực tế và TGHĐ



Lạm phát, ngang giá sức mua và TGHĐ

- Giá trị cân = dài hạn của TGHĐ là giá trị mà tỷ giá thực tế có xu hướng vận động tiến tới đó
 - đồng tiền QG được định giá quá cao
 - đồng tiền QG được định giá thấp
- Cần dự báo về tỷ giá cân bằng trong dài hạn và thực hiện những điều chỉnh về tỷ giá để giữ cho mức tỷ giá thực tế không đi xa quá mức tỷ giá đã được dự báo.
- Phương pháp tiếp cận ngang giá sức mua

Quy luật một giá

Giả định

- Không có chi phí vận chuyển
- Không có các rào cản thương mại giữa các thị trường

Quy luật

- Tất cả các hàng hóa giống nhau ở các thị trường cạnh tranh khác nhau phải được bán với cùng một mức giá khi quy về cùng một đồng tiền

Ví dụ:

- $E (\$/\text{£}) = 1.5$; $P_A(\text{New York}) = 45\$ \rightarrow P_A(\text{London}) = 30 \text{ £}$
 $\rightarrow P_A$ (tính bằng \$) khi bán ở London = P_A khi bán ở NY

Tại sao?

Quy luật một giá

Giả sử:

- $P_A = 30\text{£}$ (London); $P_A = 45\$$ (NY)

Nếu $E(\$/\text{£}) = 1.45$ thì điều gì sẽ xảy ra?

TGHD giữa GBP và USD được xác định là:

-
-

Ngang giá sức mua (Purchasing Power Parity – PPP)

Nội dung

- Nếu không có chi phí vận chuyển và hàng rào thương mại thì mức giá của **tất cả** H, dịch vụ hoặc 1 giỏ H tiêu chuẩn của các nước đều bằng nhau khi được đo bằng một đồng tiền

Biểu diễn

- $E(\$/\pounds) \cdot P_{UK} = P_{US} (\$)$ hay $E(\$/\pounds) = P_{US}/P_{UK}$
- P_{US} và P_{UK} là các mức giá chung hay chính là các chỉ số giá của giỏ hàng hóa tiêu chuẩn ở Anh và Mỹ (CPI)

Ngang giá sức mua (Purchasing Power Parity – PPP)

Hàm ý

- Khi PPP có hiệu lực, sức mua của một đồng tiền ở trong nước và luôn luôn bằng sức mua của chính nó ở nước ngoài

Ví dụ: $P_{US} = 200 \$$; $P_{UK} = 100 \pounds \rightarrow$ theo PPP, $100 \pounds = 200 \$$
 $\rightarrow E(\$/\pounds) = 2$ hay $1 \pounds = 2 \$$;

- Tỷ giá được xác định bởi mức giá chung tương đối của 2 quốc gia: $E(\$/\pounds) = P_{US}/P_{UK}$ được gọi là **tỷ giá theo ngang giá sức mua – E_p**

Nếu $E_p > E$ (tỷ giá giao dịch) thì sức mua của đồng nội tệ ở trong nước và ở nước ngoài là như thế nào?

Ngang giá sức mua (Purchasing Power Parity – PPP) – Hàm ý

Nếu $E_p > E$ (tỷ giá giao dịch) thì sức mua của đồng nội tệ ở trong nước và ở nước ngoài là như thế nào?

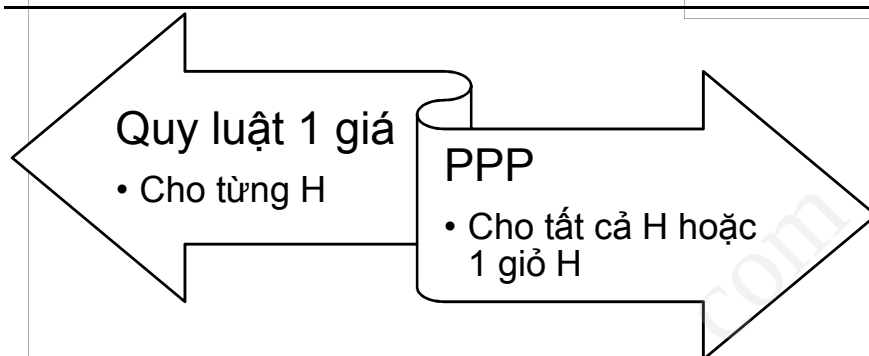
Quy luật một giá cho Hamburgers?

31 – Jan – 2007	Big Mac prices		Implied PPP* of	Actual dollar exchange rate	Under (–)/over (+) valuation against
	In local currency	In dollars			
United States†	\$3.22	3.22			
Argentina	Peso 8.25	2.65			
Australia	A\$3.45	2.67			
Brazil	Real 6.4	3.01			
Britain	£1.99	3.90			
Canada	C\$3.63	3.08			
Chile	Peso 1,670	3.07			
China	Yuan 11.0	1.41			
Colombia	Peso 6,900	3.06			
Costa Rica	Colones 1,130	2.18			
Czech Republic	Koruna 52.1	2.41			
Denmark	Dkr27.75	4.84			
Egypt	Pound 9.09	1.60			
Estonia	Kroon 30	2.49			
Euro area§	€2.94	3.82			
Hong Kong	HK\$12.0	1.54			
Hungary	Forint 590	3.00			
Iceland	Kronur 509	7.44			
Indonesia	Rupiah 15,900	1.75			
Japan	¥280	2.31			
Latvia	Lats 1.35	2.52			
Lithuania	Litas 6.50	2.45			
Malaysia	Ringgit 5.50	1.57			
Mexico	Peso 29.0	2.66	9.01	10.9	–17

Hãy cho biết cách tính:

1. Mức giá của Hamburger theo quy luật một giá (E_p)
2. TGHĐ niêm yết thực tế ngày 31/01/07
3. Phần trăm định giá cao/thấp của các đồng tiền địa phương so với USD
4. Áp dụng tính 05 mức giá và nhận xét
5. Tại sao có sự khác biệt giữa E_p và E

PPP và quy luật 1 giá



Nếu quy luật 1 giá đúng cho mọi H thì PPP hiển nhiên là đúng nhưng PPP đúng không có nghĩa là bắt buộc quy luật 1 giá đúng cho mọi H

Ngang giá sức mua tương đối – PPP tương đối

- những thay đổi trong mức giá tương đối của QG sẽ quyết định sự thay đổi của TGHĐ trong dài hạn
- giá trị ngoại hối của đồng tiền có xu hướng $\uparrow$ hoặc $\downarrow$ bằng với mức chênh lệch về lạm phát giữa quốc gia đó với nước ngoài

$$\frac{E_t - E_{t-1}}{E_{t-1}} = \pi^e - \pi_*^e \Leftrightarrow \frac{E^e - E}{E} = \pi^e - \pi_*^e \Leftrightarrow \% \Delta E = \% \Delta P - \% \Delta P^*$$

■ Ví dụ

- nếu lạm phát của VN vượt quá mức lạm phát của TQ 4 % một năm $\rightarrow$ sức mua của VND sẽ $\downarrow$ 4 % so với CNY
 $\rightarrow$ giá trị ngoại hối của VND sẽ $\downarrow$ 4%/năm.

Ngang giá sức mua trên thực tế, 1985-1989

Năm	Chỉ số giá tiêu dùng tại Mỹ	Chỉ số giá tiêu dùng tại Mexico	Tỷ giá hối đoái thực tế (đôla/peso)	Tỷ giá hối đoái dự báo (đôla/peso)
1985	100,0	100,0	0,0039	-
1987	105,7	431,7	0,0007	0,0010
1989	115,2	1.109,6	0,0004	0,0004

Thời kỳ 1985-1989

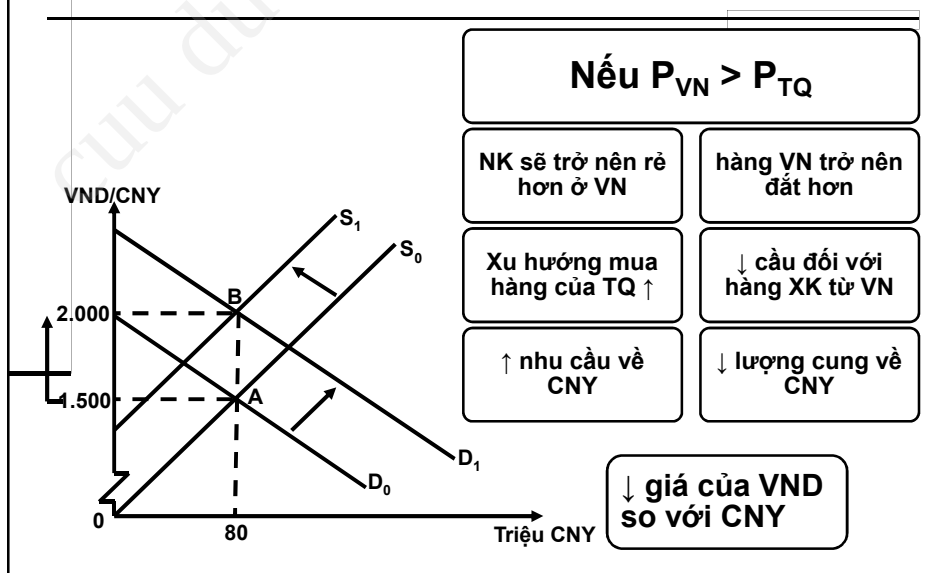
- Mexico có mức lạm phát rất cao (1.100%) còn ở Mỹ mức giá chỉ ↑ khoảng 15%.

Vận dụng công thức tính tỷ giá theo PPP

- đô la sẽ ↑ giá so với peso từ 0,0039USD/peso lên 0,0004USD/peso do sự suy ↓ tương đối trong sức mua nội địa của đồng peso.

Trên thực tế, đô la thực sự ↑ giá lên 0,0004 đô la 1 peso.

Quy luật PPP qua qhệ cung cầu về ngoại hối



PPP tuyệt đối và tương đối

PPP tuyệt đối

- tương quan về sức mua của đồng tiền trong nước với sức mua của đồng tiền đó ở nước ngoài
- có thể xác định khi biết được mức giá ở hai quốc gia

PPP tương đối

- mức giá và TGHĐ thay đổi theo xu hướng duy trì sức mua của đồng tiền trong nước và sức mua của chính nó ở nước ngoài
- chỉ có thể xác định được sau một khoảng thời gian khi có sự thay đổi mức giá
- xu hướng vận động của TGHĐ dài hạn ngay cả khi PPP tuyệt đối không có hiệu lực

Ngang giá sức mua tương đối

Lý thuyết PPP

- có ích cho việc dự báo mức độ nhất định để điều chỉnh tỷ giá cho phù hợp
- ko phải là một chỉ dẫn hoàn toàn ko có sai lầm trong việc xác định TGHĐ

Lý do?

- ko tính đến ảnh hưởng của dòng vốn lên sự vận động của TGHĐ
- lựa chọn chỉ số giá phù hợp (CPI hay PPI)
- xác định thời kỳ cân bằng dùng làm cơ sở
- chính sách của chính phủ

Bằng chứng về giá trị của lý thuyết PPP

Khi lạm phát hết sức cao thì việc vận dụng PPP để xác định TGHĐ sẽ có giá trị nhất định

- 1982-1985, lạm phát hàng năm ở Israel là ở mức ba chữ số → mức độ ↓ giá của đồng shekel của Israel so với USD ↔ mức chênh lệch về lạm phát giữa hai nước.

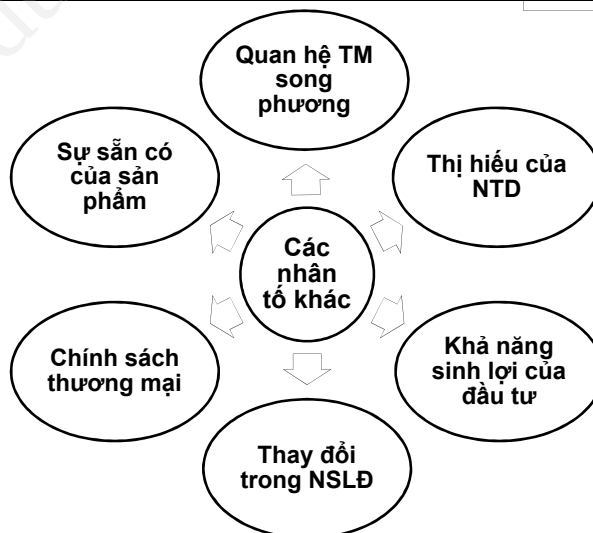
Khi mức chênh lệch lạm phát là khá nhỏ thì những nhân tố khác sẽ trở nên quan trọng hơn trong việc xác định TGHĐ

- do độ trễ trong quá trình điều chỉnh cán cân thanh toán, hoặc trong điều kiện có sự can thiệp của chính phủ...

PPP

- không phát huy tác dụng trong ngắn hạn mà phát huy tác dụng trong dài hạn (5 năm).
- PPP ↑ hay ↓ như thế nào thì TGHĐ cũng ↑ ↓ theo
- PPP tương đối có hiệu quả đối với những nước gần nhau về mặt địa lý, đồng thời có mối quan hệ chặt về thương mại, lãi suất, tài chính.

Các nhân tố khác

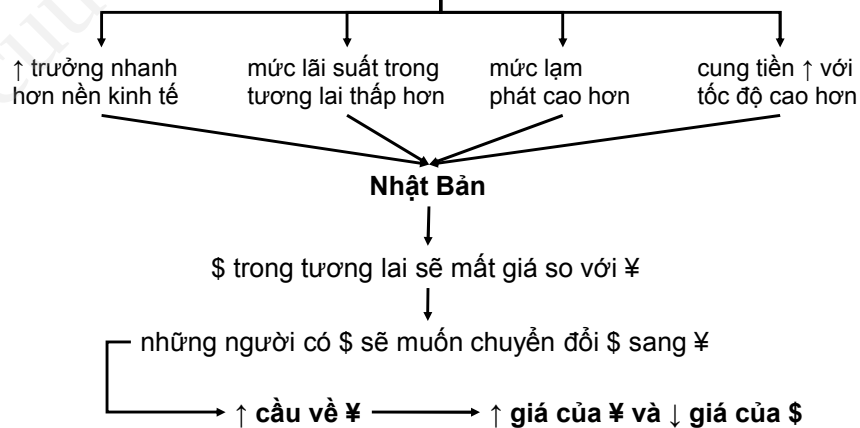


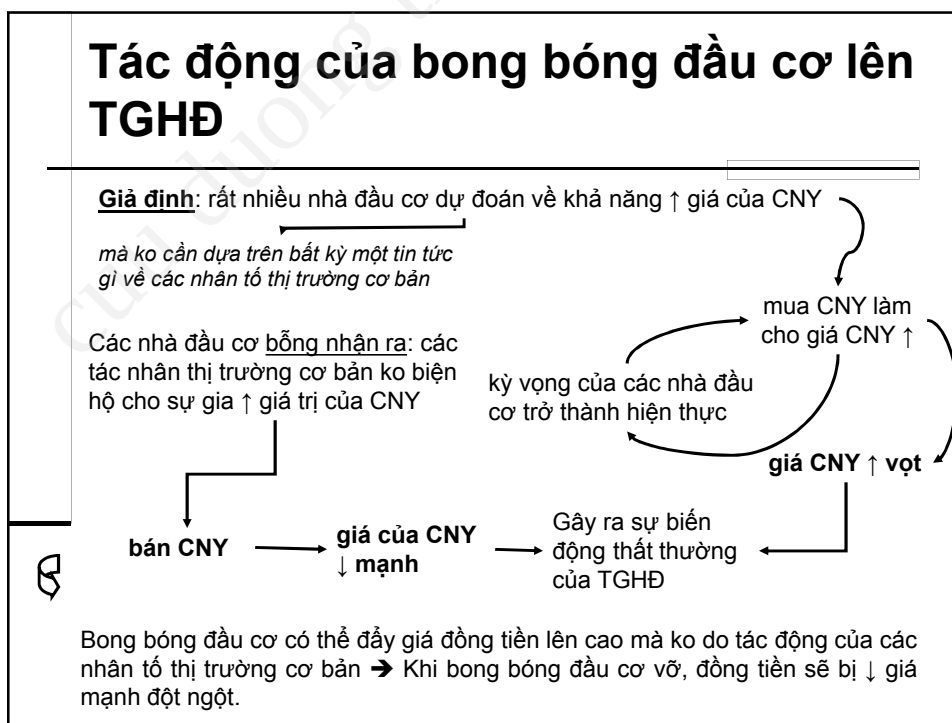
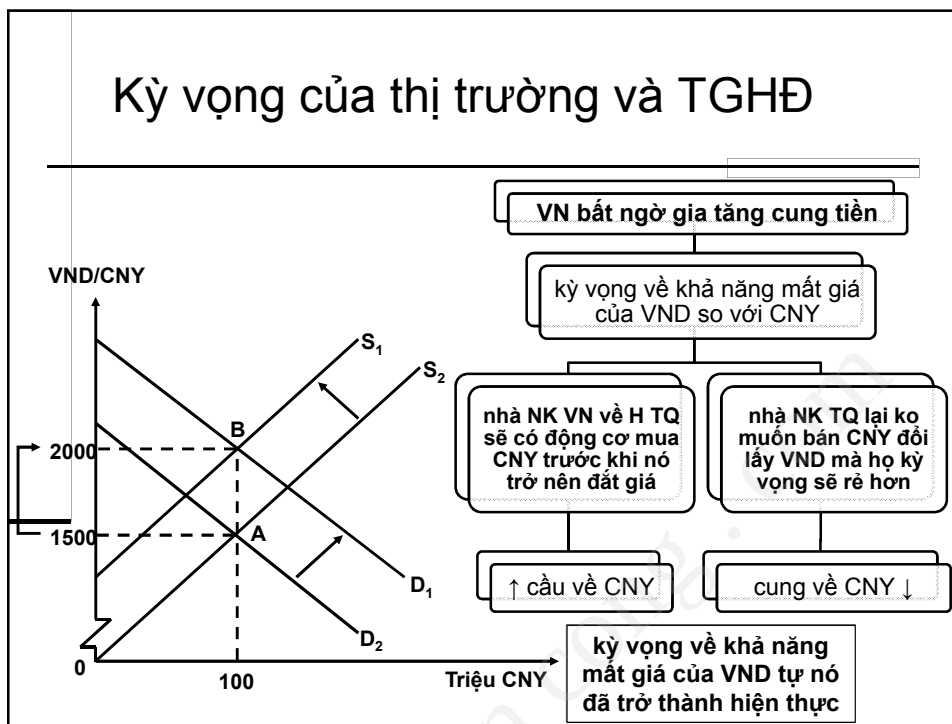
Kỳ vọng của thị trường và TGHĐ

Nhân tố	Thay đổi	Tác động lên giá trị trao đổi của đô la	Mối quan hệ
Mức giá kỳ vọng ở Mỹ	↑ ↓		
Mức lãi suất kỳ vọng ở Mỹ	↑ ↓		
Các hàng rào mậu dịch kỳ vọng ở Mỹ	↑ ↓		
Cầu nhập khẩu kỳ vọng ở Mỹ	↑ ↓		
Cầu kỳ vọng đối với xuất khẩu từ Mỹ	↑ ↓		
Năng suất lao động kỳ vọng	↑ ↓		

Kỳ vọng của thị trường và TGHĐ

Ví dụ: Kỳ vọng rằng nền kinh tế Mỹ sẽ





Tác động qua lại giữa các nhân tố xác định TGHĐ

Tỷ giá hối đoái thay đổi khi nào?

- sự thay đổi của các nhân tố thị trường cơ bản
- sự tương đối của thị trường

Nếu các nhân tố này không tác động theo cùng một hướng tác động ròng lên TGHĐ của các nhân tố xác định có mâu thuẫn với nhau này là ntn?

Tác động qua lại giữa các nhân tố xác định TGHĐ

Ví dụ:

Việt Nam

lãi suất thực tế
↑ bất ngờ

thu nhập quốc dân
↑ bất ngờ

lạm phát
↑ bất ngờ

Nền kinh tế TQ: không thay đổi
VND ↑ giá so với CNY

↓ giá VND so với CNY

VND sẽ ↓ hay ↑ giá so với CNY phụ thuộc vào thực chất của giao dịch quốc tế giữa hai nước

Hở đầu có klg giao dịch >> hở mậu dịch → ↑ lãi suất thực tế ở VN sẽ có ảnh hưởng lớn hơn → giá trị trao đổi của VND sẽ ↑ lên

TMQT giữa 2 nước có klg giao dịch >> hở đầu → ↑ thu nhập quốc dân và lạm phát sẽ có ảnh hưởng lớn hơn → giá trị trao đổi của VND ↓ xuống

Tác động qua lại giữa các nhân tố xác định TGHD

IBM muốn
mua một số
linh kiện máy
tính từ NB và
Mexico
→ DỰ BÁO

Phần trăm thay đổi	Mỹ	Nhật Bản	Mexico
Thu nhập quốc dân	+ 3%	- 2%	0%
Lạm phát	+ 2%	- 3%	- 2%
Lãi suất	+ 1%	- 1%	- 3%

lượng H trao đổi giữa Mỹ
và Mexico thì nhỏ còn
lượng vốn đầu tư giữa hai
nước là rất lớn

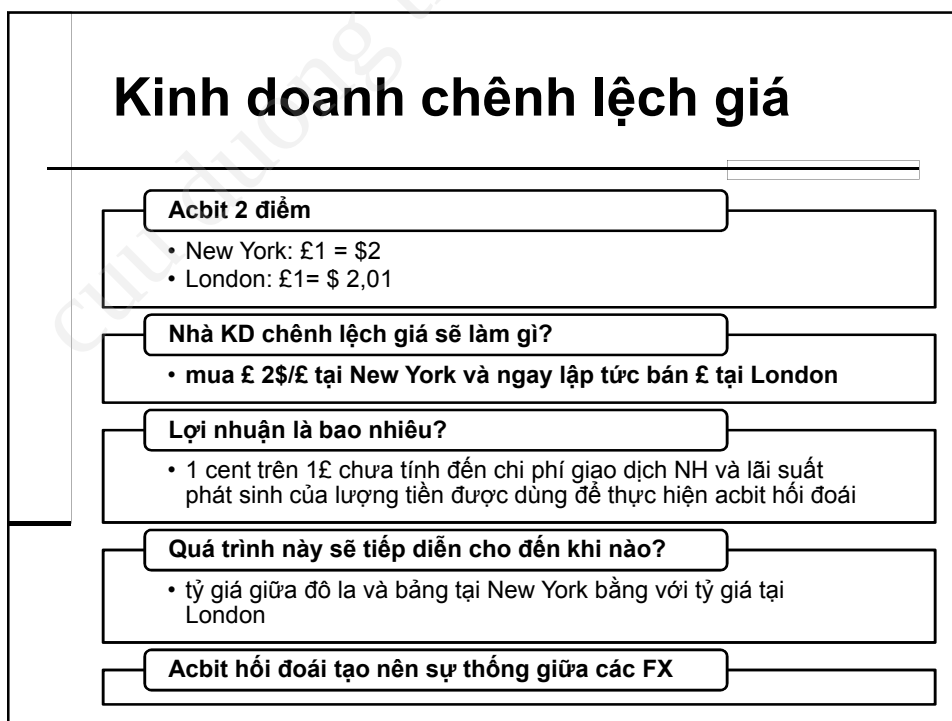
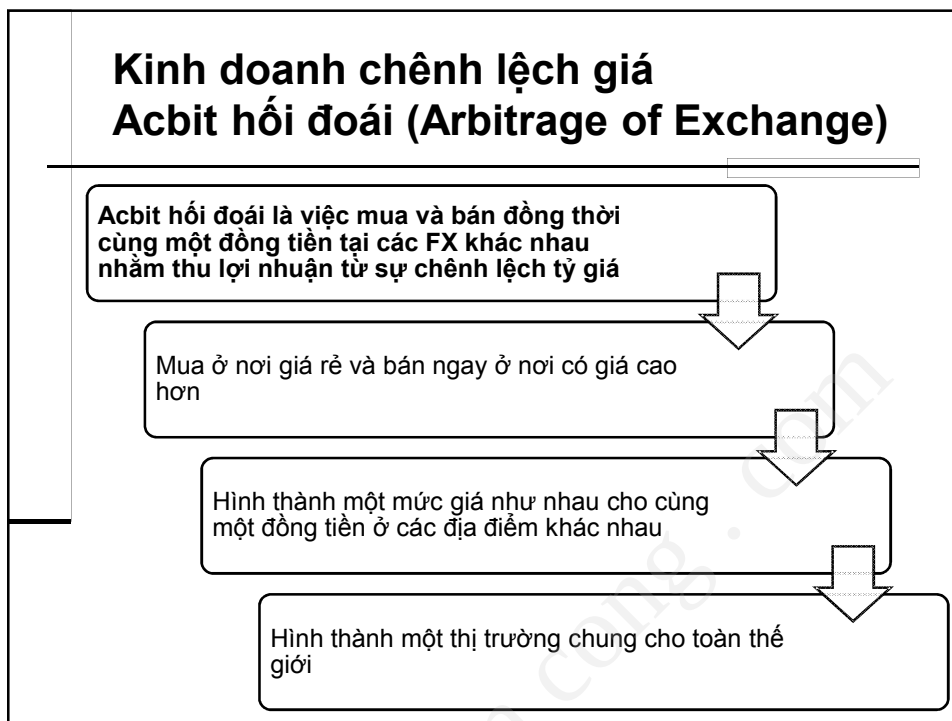
lượng H trao đổi giữa Mỹ
với Nhật Bản là rất lớn còn
lượng vốn đầu tư giữa hai
nước là nhỏ

MỘT SỐ NGHIỆP VỤ TRÊN FX

KINH
DOANH
CHÊNH
LỆCH GIÁ

TỰ BẢO
HIỂM

ĐẦU CƠ
TRÊN THỊ
TRƯỜNG
NGOẠI HỐI



Kinh doanh chênh lệch giá

Acbit 3 điểm

- New York: £1 = \$1.50
- Frankfurt: £1 = EUR 4
- London: EUR 1 = \$0.50

Acbit hai điểm có đem lại lợi nhuận không?

Quy trình kinh doanh chênh lệch giá diễn ra ntn?

Kinh doanh chênh lệch giá

Quy trình kinh doanh chênh lệch giá

- Bán 1,5 triệu đô la lấy 1 triệu bảng tại New York
- Bán ngay 1 triệu bảng lấy 4 triệu EUR tại Frankfurt
- Bán ngay 4 triệu EUR lấy 2 triệu đô la tại London

Lợi nhuận

TGHĐ của cả 3 đồng tiền thay đổi và cuối cùng sẽ tạo nên sự cân bằng giữa các tỷ giá
→ hoạt động acbit chấm dứt

Rủi ro hối đoái và nghiệp vụ tự bảo hiểm

Ví dụ 1

- Nhà NK Mỹ mua một lô hàng trị giá £ 100,000 và phải thanh toán bằng £ cho nhà XK Anh sau 3 tháng. Đồng bảng Anh, sau 3 tháng, lên giá thì có lợi hay không có lợi cho nhà NK này?

Ví dụ 2

- Nhà XK Mỹ dự tính sẽ nhận được một khoản tiền là £100,000 sau 3 tháng. Nếu sau 3 tháng £ giảm giá thì sao?

Ví dụ 3

- nhà đầu tư Mỹ khi mua £ với tỷ giá giao ngay hiện hành để đầu tư vào trái phiếu kỳ hạn 3 tháng của c/phủ Anh. Khi trái phiếu đến kỳ hạn thanh toán, nếu tỷ giá của bảng giảm đột ngột so với đô la, nhà đầu tư không những không thu được lợi nhuận mà có thể còn bị lỗ lớn. Đúng hay Sai?

RỦI RO HỐI ĐOÁI

Nghiệp vụ tự bảo hiểm (hedging)

Khái niệm

- Hedging là hành động nhằm tránh hoặc khống chế rủi ro về hối đoái

Ví dụ

- Nhà NK Mỹ nên tự bảo hiểm ntn để tránh rủi ro tỷ giá? Chi phí cho từng phương án bảo hiểm?
- Nhà XK Mỹ nên tự bảo hiểm ntn để tránh rủi ro tỷ giá? Chi phí cho từng phương án bảo hiểm?

Bất lợi của nghiệp vụ tự bảo hiểm trên thị trường giao ngay là gì?

- các nhà kd và đầu tư hoặc phải đi vay hoặc phải kìm giữ vốn của mình

Họ sẽ bảo hiểm trên thị trường nào?

Nghệp vụ tự bảo hiểm (hedging)

Bảo hiểm trên thị trường kỳ hạn

- Nhà NK sẽ mua hay bán bằng kỳ hạn?
- Nhà XK sẽ mua hay bán bằng kỳ hạn?
- Chi phí cho việc bảo hiểm trên thị trường kỳ hạn?

Bảo hiểm trên thị trường tương lai

- Thực chất là hợp đồng kỳ hạn được tiêu chuẩn hóa

Bảo hiểm trên thị trường quyền chọn

- Nhà NK sẽ mua quyền chọn mua hay chọn bán đồng bằng?
- Nhà XK sẽ mua quyền chọn mua hay chọn bán đồng bằng?
- Chi phí?

Đầu cơ trên thị trường ngoại hối

Đầu cơ là hoạt động buôn bán ngoại tệ dựa trên dự đoán về sự thay đổi của tỷ giá trong tương lai nhằm thu lợi nhuận

Các nhà đầu cơ thường mua vào đồng tiền mà họ dự đoán là sẽ tăng giá và bán ra đồng tiền mà họ dự đoán là sẽ giảm giá trong tương lai

Các nhà đầu cơ có thể hoạt động cả trên thị trường giao ngay cũng như trên thị trường kỳ hạn

Đầu cơ trên thị trường giao ngay

Thông số thị trường

- Tỷ giá giao ngay ngày hôm nay là \$0,40/EUR
- Dự đoán: 3 tháng sau tỷ giá giao ngay của EUR tăng lên là \$0,50/EUR

Cách tiến hành

Kết quả

Đầu cơ trên thị trường giao ngay

Thông số thị trường

- Tỷ giá giao ngay ngày hôm nay là \$0,40/EUR
- Dự đoán: 3 tháng sau tỷ giá giao ngay của EUR giảm xuống còn \$0,25/EUR

Cách tiến hành

Kết quả

Đầu cơ trên thị trường kỳ hạn

Đầu cơ trên thị trường giao ngay có nhược điểm gì?

Đầu cơ trên thị trường kỳ hạn

Đầu cơ trên thị trường kỳ hạn

Thông số thị trường

- Tỷ giá kỳ hạn ba tháng của EUR là \$0,40
- Dự đoán: ba tháng sau tỷ giá giao ngay của EUR sẽ là \$0,50

Tiến hành:

Kết quả:

Đầu cơ trên thị trường kỳ hạn

Thông số thị trường

- Tỷ giá kỳ hạn ba tháng của EUR là \$0,40
- Dự đoán: ba tháng sau tỷ giá giao ngay của EUR sẽ là \$0,30

- Tiến hành:

Kết quả

Đầu cơ trên thị trường ngoại hối

Đầu cơ là hoạt động nắm lấy rủi ro hối đoái với kỳ vọng thu được lợi nhuận từ sự thay đổi trong tương lai của tỷ giá giao ngay.

Hoạt động này có thể làm **ổn định** cũng như gây nên sự **bất ổn định** trên thị trường ngoại hối.

Đầu cơ ổn định

Đầu cơ ổn định là gì?

- hoạt động đầu cơ chống lại các lực lượng thị trường thông qua việc làm giảm bớt hoặc đảo ngược sự tăng hoặc giảm của tỷ giá trao đổi của đồng tiền.

Đầu cơ ổn định xuất hiện khi nào?

- khi nhà đầu cơ tiến hành mua ngoại tệ bằng nội tệ khi giá ngoại tệ đang giảm so với nội tệ.
- khi các nhà đầu cơ bán ngoại tệ ra khi giá của nó tăng so với nội tệ

Tại sao?

- Hy vọng thị trường sẽ đảo ngược trong tương lai

Đầu cơ gây bất ổn định

Đầu cơ gây bất ổn định

- đi cùng với các lực lượng thị trường làm gia tăng mạnh hơn sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Xuất hiện khi nào?

- nhà đầu cơ bán ra ngoại tệ khi nó đang mất giá với kỳ vọng rằng nó sẽ còn tiếp tục mất giá trong tương lai
- nhà đầu cơ mua vào ngoại tệ khi nó đang tăng giá với kỳ vọng rằng nó sẽ còn tiếp tục tăng giá trong tương lai

Kết quả

- Loại đầu cơ bất ổn định gây nên sự biến động rất lớn của tỷ giá hối đoái và có ảnh hưởng phá hoại tới hoạt động đầu tư và thương mại quốc tế.



- Đọc tài liệu chương 7 để tuần sau làm bài kiểm tra ngắn 30 phút

Bài tập

1. Hãy giải thích những nhân tố sau đây có tác động như thế nào đến tỷ giá trao đổi của VND trong điều kiện tỷ giá được xác định bởi thị trường:

- Giá cả ở Việt Nam tăng trong khi giá ở nước ngoài không đổi.
- Chính phủ Việt Nam đánh thuế và áp dụng hàng rào thuế quan đối với hàng nhập khẩu.
- Tăng cầu đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam và giảm cầu của Việt Nam đối với hàng nhập khẩu.
- Năng suất lao động của Việt Nam tăng tương đối so với năng suất lao động của các nước khác.
- Lãi suất thực tế ở nước ngoài tăng tương đối so với mức lãi suất của Việt Nam.

Bài tập

2. Giả sử rằng tỷ giá VND/CNY là 1.500 VND/1CNY. Vận dụng lý thuyết ngang giá sức mua cho biết tỷ giá trao đổi của VND sẽ thay đổi như thế nào trong các trường hợp sau:

- Mức giá ở VN tăng 10 % và mức giá ở TQ là ko đổi
- Mức giá ở VN tăng 10% và mức giá ở TQ tăng 20%
- Mức giá ở VN giảm 10% và mức giá ở TQ tăng 5%
- Mức giá ở VN giảm 10% và mức giá ở TQ giảm 15%.

Bài tập

3. Giả sử rằng mức lãi suất danh nghĩa của trái phiếu chính phủ kỳ hạn ba tháng là 8% ở Mỹ và 6% ở Anh và mức lạm phát là 10% tại Mỹ và 4% tại Anh.

- Hãy tính mức lãi suất thực tế ở mỗi nước.
- Luồng vốn đầu tư quốc tế sẽ di chuyển theo hướng như thế nào dưới tác động của các mức lãi suất thực tế trên?
- Sự vận động của các luồng vốn đầu tư đó có tác động như thế nào lên giá trị trao đổi của đô la Mỹ?

Bài tập

4. Giả sử có các mức tỷ giá sau đây:

- $\$2 = \text{£}1$ tại New York
- $\text{¥} 410 = \text{£}1$ tại London
- $\text{¥} 200 = \$1$ tại Tokyo

Hãy cho biết arbitrage ba điểm (arbitrage hình tam giác) sẽ diễn ra như thế nào để thu được lợi nhuận?

5. Tính điểm kỳ hạn khi biết tỷ giá giao ngay SR và tỷ giá kỳ hạn 3 tháng FR như sau

- a. $\text{SR} = \$2.00/\text{£}1$ và $\text{FR} = \$2.01/\text{£}1$
- b. $\text{SR} = \$2.00/\text{£}1$ và $\text{FR} = \$1.96/\text{£}1$

Bài tập

6. Giả sử rằng có tỷ giá giao ngay $\$2 = \text{£}1$ và tỷ giá kỳ hạn ba tháng là $\$1.96 = \text{£}1$. Nếu ba tháng sau, nhà nhập khẩu Mỹ phải thanh toán một khoản tiền là $\text{£}10.000$ cho nhà xuất khẩu Anh thì nhà nhập khẩu đó phải tiến hành bảo hiểm để tránh rủi ro hối đoái như thế nào?

Vẫn với điều kiện như trên, hãy cho biết nếu ba tháng sau nhà xuất khẩu Mỹ sẽ nhận được một khoản tiền thanh toán là 1 triệu bảng từ nhà nhập khẩu Anh thì nhà xuất khẩu này sẽ phải tiến hành bảo hiểm để tránh rủi ro hối đoái như thế nào?

7. Giả sử rằng có tỷ giá giao ngay $\$2 = \text{£}1$ và tỷ giá kỳ hạn ba tháng là $\$1.96 = \text{£}1$. Nếu ba tháng sau nhà xuất khẩu Mỹ sẽ nhận được một khoản tiền thanh toán là 1 triệu bảng từ nhà nhập khẩu Anh thì nhà xuất khẩu này sẽ phải tiến hành bảo hiểm để tránh rủi ro hối đoái như thế nào?

Bài tập

8. Giả sử rằng tỷ giá kỳ hạn ba tháng giữa đô la và bảng là $\$2 = \pounds 1$ và nhà đầu cơ tin rằng tỷ giá giao ngay ba tháng sau sẽ là $\$2,05 = \pounds 1$. Nhà đầu cơ đó sẽ tiến hành đầu cơ trên thị trường kỳ hạn như thế nào? Nếu dự đoán của nhà đầu cơ là đúng, người đó sẽ kiếm được lợi là bao nhiêu?

Nếu nhà đầu cơ trong bài trên tin rằng tỷ giá giao ngay ba tháng sau là $\$1,95 = \pounds 1$ người đó sẽ tiến hành đầu cơ trên thị trường kỳ hạn như thế nào? Nhà đầu cơ sẽ thu được bao nhiêu lợi nhuận? Điều gì sẽ xảy ra nếu tỷ giá giao ngay ba tháng sau là $\$2,05 = \pounds 1$?

Bài tập

7. Tính điểm kỳ hạn khi biết tỷ giá giao ngay SR và tỷ giá kỳ hạn 3 tháng FR như sau

- a. $SR = \$2.00/\pounds 1$ và $FR = \$2.01/\pounds 1$
- b. $SR = \$2.00/\pounds 1$ và $FR = \$1.96/\pounds 1$